TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 286/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gia Lâm, ngày 22 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 187/2021/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: *Bà Thạch Thị H, sinh năm 1970;*

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện G, thành phố H.

Bị đơn: *Ông Lê Văn Á, sinh năm 1966;*

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện G, thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thạch Thị H và ông Lê Văn Á.

2. Công nhận sự thoả thuận của bà Thạch Thị H và ông Lê Văn Á, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Thạch Thị H và ông Lê Văn Á xác nhận ông bà có 02 con chung là chị Lê Thị H, sinh năm 1990 và anh Lê Văn H, sinh năm 1996. Hiện nay chị H và anh H đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không có nhược điểm gì về thể chất, tinh thần. Khi ly hôn, bà H và ông Á không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung nên Tòa án không xét.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Bà H và ông Á thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về nợ chung vợ chồng: Bà H và ông Á không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0072610 ngày 18/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả bà Thạch Thị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
-UBND xã D, huyện G (GCNKH số 61 quyển số 01/1988);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tạ Thị Ngân